

BÀI 3

PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN

QUỐC TẾ

ThS. Nguyễn Thị Lan Hương

TÌNH HUỐNG KHỞI ĐỘNG

Công ty Savimex vừa hoàn thành giao lô hàng xuất khẩu trị giá 48.285 USD theo hợp đồng trả ngay số 21/2010HDXK ký ngày 02/09/2010 cho nhà nhập khẩu là công ty ST Trần Cổ, có trụ sở ở 26 Greenfield Street, Bankstown NSW 2200, Australia. Địa điểm giao hàng là cảng Sài Gòn và thanh toán qua Ngân hàng Thương mại Á Châu.



Anh (chị) có thể sử dụng công cụ nào để thanh toán tiền hàng?

MỤC TIÊU

Hiểu rõ được các phương tiện thanh toán được sử dụng trong thanh toán quốc tế;

Nắm vững được bản chất, đặc điểm của từng loại phương tiện;

Phân biệt được sự khác nhau giữa các phương tiện thanh toán;

Sử dụng có hiệu quả từng phương tiện thanh toán trong những trường hợp nhất định.

NỘI DUNG

1

Hối phiếu

2

Kỳ phiếu

3

Séc

4

Thẻ ngân hàng

1. HỒI PHIẾU

1.1. Khái niệm

1.2. Nội dung

1.3. Đặc điểm

1.4. Phân loại

1.5. Các nghiệp vụ liên quan

1.1. KHÁI NIỆM

- Hối phiếu là giấy tờ có giá do người ký phát lập, yêu cầu người bị ký phát thanh toán không điều kiện một số tiền xác định khi có yêu cầu hoặc vào một thời điểm nhất định trong tương lai cho người thụ hưởng.
- Các bên tham gia:
 - Người ký phát (drawer);
 - Người bị ký phát (drawee);
 - Người chấp nhận (acceptor);
 - Người thụ hưởng (beneficiary);
 - Người chuyển nhượng (endorser or assignor);
 - Người bảo lãnh (avaliseur).



1.2. NỘI DUNG

- Về hình thức: Theo mẫu in sẵn, được lập thành 2 bản giống nhau, đánh số trên bề mặt.
- Tiêu đề: Bill of Exchange hoặc Draft.
- Lệnh thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán vô điều kiện một số tiền nhất định.
- Tên và địa chỉ của người bị ký phát:
 - Phương thức nhờ thu, ứng trước, ghi sổ, chuyển tiền;
 - Phương thức tín dụng chứng từ;
 - Trách nhiệm người bị ký phát;
 - Quyền lợi của người bị ký phát.

Bill of Exchange	
London, 31 January 2000	Amount US\$ 250,000
At 60 days after sight	pay against this Sole Bill of Exchange
to the order of Ourselves	
the sum of US Dollars Two hundred and fifty thousand	
for value Received	
To: Singapore Import Banking Company Bank Street Singapore Drawn under UK Export Banking Company Ltd, Documentary Credit № 12345, Dated 29 September 1999	For and on behalf of: UK Export Company Ltd <i>James Smith</i> James Smith, Director

1.2. NỘI DUNG (tiếp theo)

- Thời hạn thanh toán:
 - Thanh toán ngay;
 - Thanh toán có kỳ hạn:
 - Thanh toán vào một ngày nhất định sau khi nhìn thấy;
 - Thanh toán tại một ngày nhất định sau ngày ký phát;
 - Thanh toán tại một ngày nhất định sau ngày vận đơn;
 - Thanh toán tại một ngày cụ thể trong tương lai.
- Địa điểm thanh toán;
- Tên người thụ hưởng;
- Ngày, tháng và nơi phát hành;
- Tên, địa chỉ và chữ ký của người ký phát hối phiếu.

1.3. ĐẶC ĐIỂM

TÍNH TRỪ TƯỢNG

TÍNH BẮT BUỘC

TÍNH LƯU THÔNG

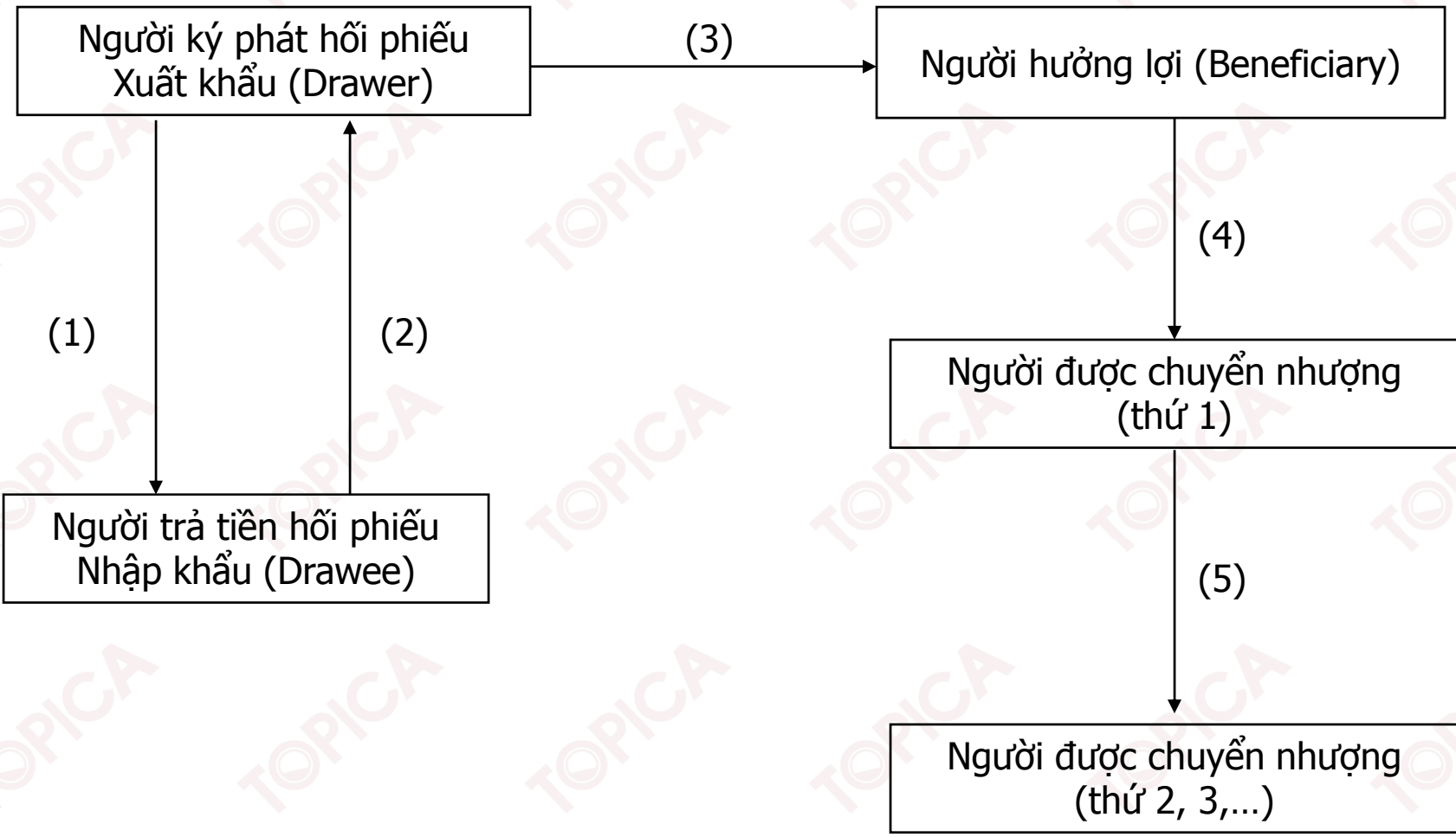
1.4. PHÂN LOẠI

TT	Căn cứ	Phân loại
1	Thời hạn trả tiền	Hối phiếu trả tiền ngay Hối phiếu có kỳ hạn
2	Chứng từ kèm theo khi thanh toán	Hối phiếu trơn Hối phiếu kèm chứng từ
3	Tính chất chuyển nhượng	Hối phiếu đích danh Hối phiếu vô danh Hối phiếu trả theo lệnh
4	Người ký phát	Hối phiếu thương mại Hối phiếu ngân hàng
5	Trạng thái chấp nhận	Hối phiếu chưa được ký chấp nhận Hối phiếu đã được người trả tiền ký chấp nhận
6	Loại tiền ghi trên hối phiếu	Hối phiếu nội tệ Hối phiếu ngoại tệ
7	Cơ sở hình thành hối phiếu	Hối phiếu thực Hối phiếu khống
8	Không gian lưu thông hối phiếu	Hối phiếu nội địa Hối phiếu quốc tế

1.5. NGHIỆP VỤ LIÊN QUAN ĐẾN HỒI PHIẾU

- Phát hành hồi phiếu;
- Chấp nhận hồi phiếu;
- Chuyển nhượng hồi phiếu;
- Ký hậu hồi phiếu;
- Bảo lãnh hồi phiếu;
- Cầm cố và nhờ thu hồi phiếu;
- Kháng nghị không trả tiền;
- Giải trái:
 - Người chấp nhận là người cầm phiếu khi đến hạn;
 - Hồi phiếu hết hiệu lực pháp lý do quá thời hạn;
 - Người cầm phiếu tuyên bố bằng văn bản từ bỏ quyền lợi về hồi phiếu và tuyên bố hủy bỏ hồi phiếu;
 - Người bị ký phát thanh toán hồi phiếu trước khi đến hạn.

1.5. NGHIỆP VỤ LIÊN QUAN ĐẾN HỒI PHIẾU (tiếp theo)



CÂU HỎI THẢO LUẬN



Tại sao nói hối phiếu được đảm bảo thanh toán hai lần?

2. KỶ PHIẾU

TÌNH HUỐNG

Công ty B nhập khẩu một lô hàng đồ dùng gia dụng từ công ty A ở Trung Quốc, với trị giá 120,000 USD/Lô. Giữa công ty A và B đó có nhiều giao dịch thường xuyên với nhau. Công ty B là bạn hàng truyền thống của công ty A. Với khả năng tài chính hạn chế, công ty B muốn thanh toán trả sau cho công ty A.



Vậy công ty B có thể sử dụng công cụ thanh toán nào để chi trả cho công ty A?

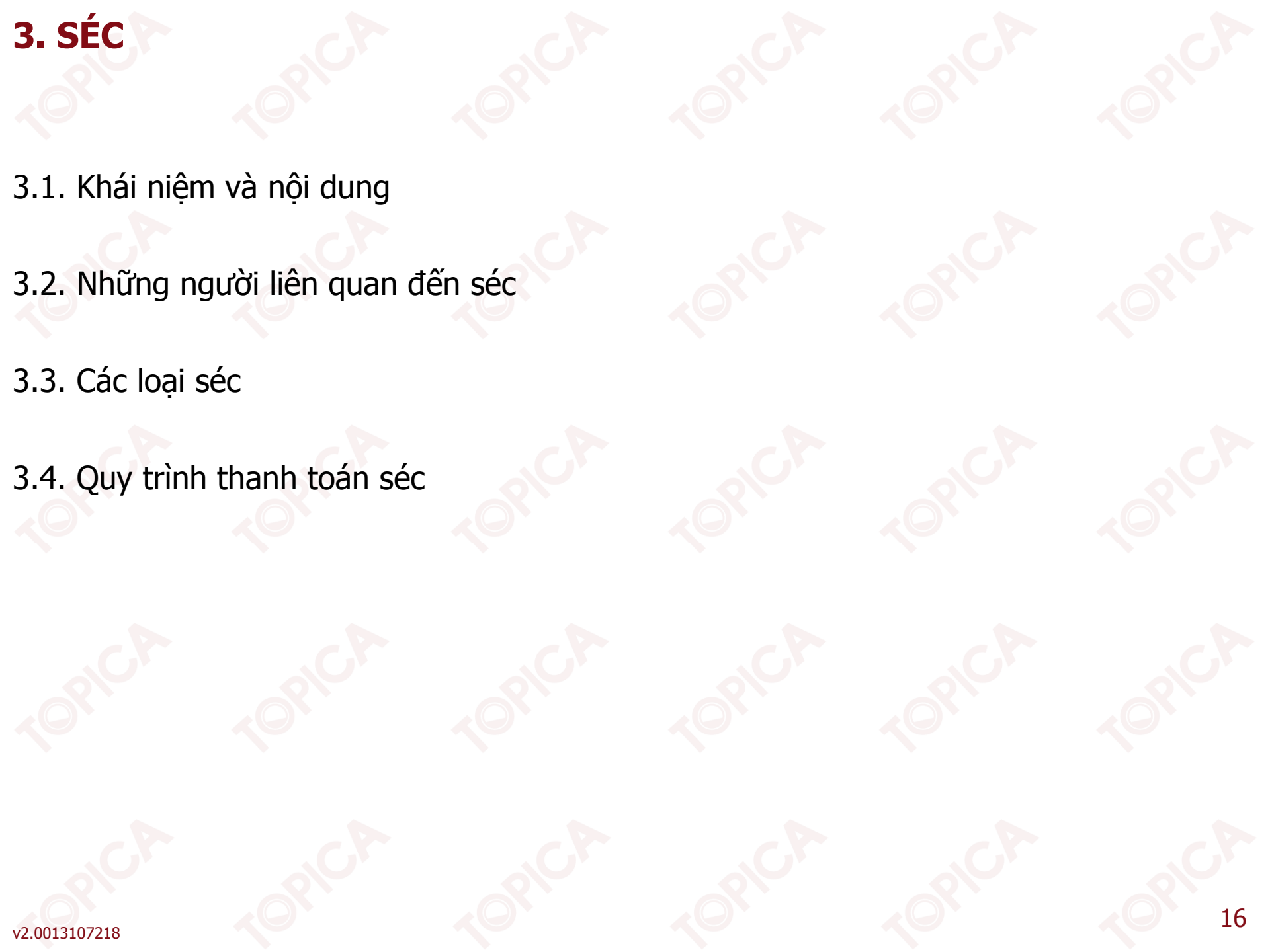
2. KỶ PHIẾU (tiếp theo)

Kỳ phiếu là một cam kết trả tiền vô điều kiện do người lập phiếu ký phát hứa trả một số tiền nhất định cho một người khác, hoặc trả theo lệnh của người này hoặc trả cho người cầm phiếu.

Nội dung:

- Tiêu đề;
- Lời hứa vô điều kiện trả một số tiền nhất định;
- Thời hạn trả tiền;
- Địa điểm trả tiền;
- Người thụ hưởng;
- Ngày và nơi phát hành;
- Chữ ký của người ký phát.





3. SÉC

3.1. Khái niệm và nội dung

3.2. Những người liên quan đến séc

3.3. Các loại séc

3.4. Quy trình thanh toán séc

3.1. KHÁI NIỆM VÀ NỘI DUNG

Account Holder(s) Name
Street Address **1**
City, State, Zip

Transit Code
3 xx-2
xxxxx
xxxx

☎ **2** 1510
Check Number

Software Solutions \$ Order Total

Bank Name
Branch/Address **4**
Etc.

5 **6**

☎ 9 Digit Routing ☎ Account Number ☎ Check Number

Khái niệm:

Séc là một mệnh lệnh vô điều kiện do một người (chủ tài khoản), ra lệnh cho ngân hàng trích từ tài khoản của mình một số tiền nhất định để trả cho người được chỉ định trên séc, hoặc trả theo lệnh của người này, hoặc trả cho người cầm séc.

3.1. KHÁI NIỆM VÀ NỘI DUNG (tiếp theo)

Account Holder(s) Name
Street Address
City, State, Zip

Transit Code
3 xx-2
xxxxx
2023

No. 2 1510
Check Number

Software Solutions

\$ Order Total

Bank Name
Branch/Address
Etc.

9 Digit Routing Account Number Check Number

Nội dung:

- Phải có tiêu đề SÉC. Nếu không có tiêu đề này, Ngân hàng sẽ từ chối việc thực hiện lệnh của người ký phát;
- Ghi rõ ràng cụ thể số tiền nhất định;
- Ngày tháng, địa điểm ký phát séc;
- Tên, địa chỉ người trả tiền, người hưởng lợi;
- Tài khoản trích tiền, ngân hàng mở tài khoản;
- Chữ ký của người ký phát séc.

CÂU HỎI THẢO LUẬN



Trên tờ séc, có ấn định kỳ hạn trả tiền không?

3.2. NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN ĐẾN SÉC

- Người ký phát (Drawer): Là người có tài khoản phát hành séc ở ngân hàng.
- Người trả tiền (Drawee): Khi nhận được séc, ngân hàng phải chấp hành lệnh trả tiền vô điều kiện.
- Người thụ hưởng (Beneficiary): Là người nhận tiền từ tờ séc do người ký phát chỉ định đích danh hay thông qua thủ tục chuyển nhượng.

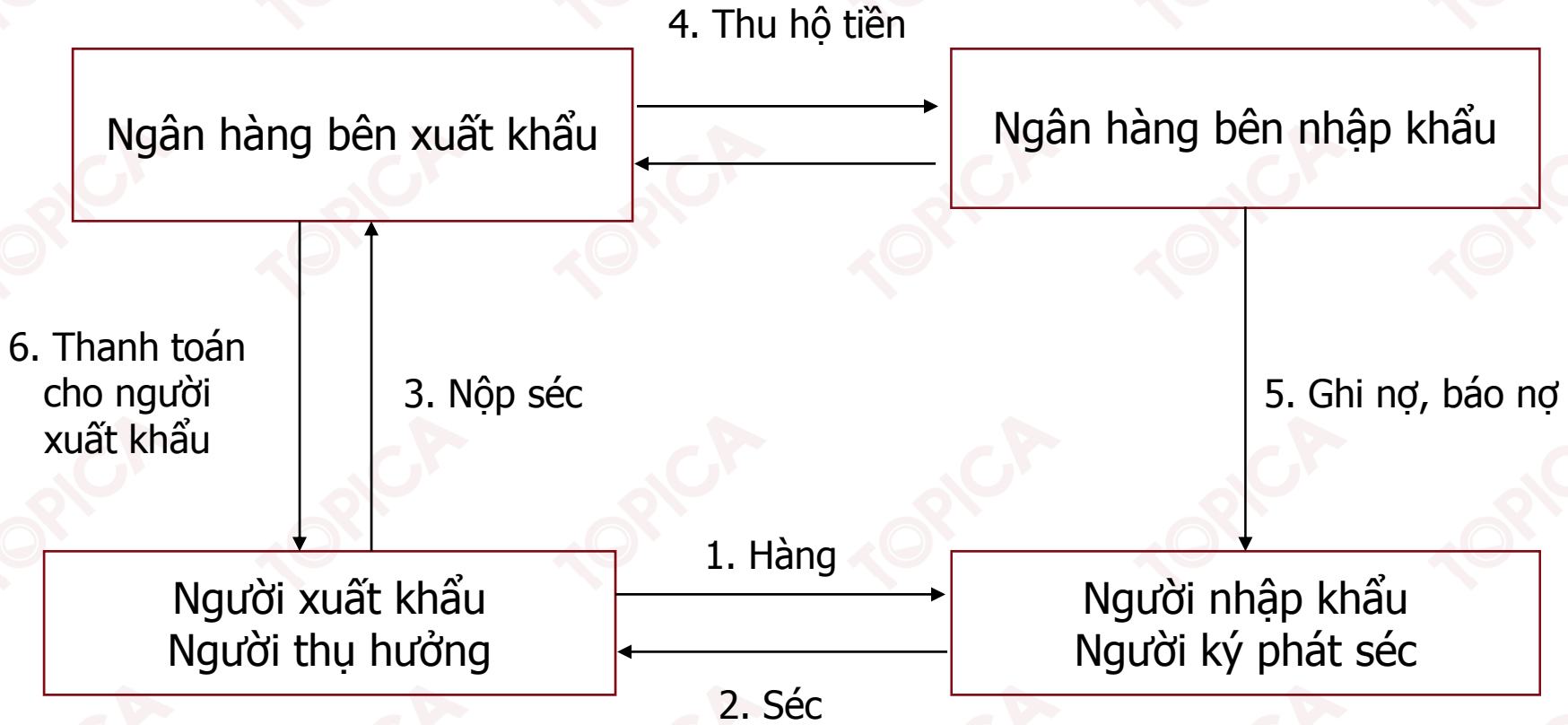


3.3. CÁC LOẠI SÉC



- Séc vô danh (cheque to bearer);
- Séc đích danh (nominal cheque);
- Séc theo lệnh (cheque to order);
- Séc chuyển khoản (transferable cheque);
- Séc bảo chi (certified cheque);
- Séc du lịch (traveller's cheque);
- Séc gạch chéo (crossed cheque);
 - Séc gạch chéo thông thường;
 - Séc gạch chéo đặc biệt.

3.4. QUY TRÌNH THANH TOÁN SÉC



- 1. Giao hàng và bộ chứng từ;
- 2. Phát hành Séc thanh toán;
- 3. Nộp Séc vào ngân hàng phục vụ người bán;

- 4. Chuyển séc sang ngân hàng phục vụ người mua;
- 5. Ghi nợ và báo nợ cho người mua;
- 6. Ghi có và báo có cho người bán.

4. THẺ NGÂN HÀNG

- Khái niệm: Công cụ thanh toán do ngân hàng phát hành cấp cho khách hàng sử dụng để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ hoặc rút tiền mặt trong phạm vi số dư tiền gửi của mình hoặc hạn mức tín dụng được cấp.
- Phân loại:
 - Thẻ tín dụng;
 - Thẻ thanh toán;
 - Thẻ ATM;
 - Thẻ ghi nợ.



4.1. THẺ TÍN DỤNG

- Khái niệm: Là loại thẻ tín dụng đặc biệt, phục vụ khách hàng có thu nhập cao, có khả năng tài chính vững vàng và có mức chi tiêu lớn.
- Đặc điểm:
 - Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ số tiền phát sinh cho ngân hàng khi vào ngày đến hạn.
 - Khách hàng được hưởng một hạn mức tín dụng đặc biệt cao hoặc không bị chi phối bởi hạn mức tín dụng.



4.2. THẺ THANH TOÁN

- **Khái niệm:**

Là loại thẻ tín dụng đặc biệt, phục vụ khách hàng có thu nhập cao, có khả năng tài chính vững vàng và có mức chi tiêu lớn.

- **Đặc điểm:**

- Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ số tiền phát sinh cho ngân hàng khi vào ngày đến hạn;
- Khách hàng được hưởng một hạn mức tín dụng đặc biệt cao hoặc không bị chi phối bởi hạn mức tín dụng.



4.3. THẺ ATM

- Khái niệm: Là hình thức phát triển đầu tiên của thẻ ghi nợ, cho phép chủ thẻ tiếp cận trực tiếp tới tài khoản tại ngân hàng từ máy rút tiền tự động.
- Đặc điểm:
 - Thực hiện nhiều giao dịch khác nhau tại máy rút tiền tự động ATM;
 - Tiện lợi: Giao dịch ngoài giờ làm việc, ngoài trụ sở ngân hàng và khả năng tự phục vụ.



4.4. THẺ GHI NỢ

- Khái niệm: Là phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt, cho phép khách hàng tiếp cận với số dư trong tài khoản qua hệ thống kết nối trực tuyến để thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại các đơn vị chấp nhận thẻ hoặc thực hiện các giao dịch liên quan tới tài khoản tại máy ATM.
- Đặc điểm:
 - Không diễn ra quá trình cho vay giữa ngân hàng và khách hàng.
 - Ngân hàng giữ vai trò cung cấp dịch vụ và thu phí
 - Mức chi tiêu của chủ thẻ phụ thuộc vào số dư trong tài khoản.



TÓM LƯỢC CUỐI BÀI

- Hiện nay, các phương tiện thanh toán nói chung đang được sử dụng chủ yếu gồm rất nhiều loại. Tuy nhiên, việc sử dụng công cụ nào cũng phụ thuộc vào đặc điểm của giao dịch thương mại, phương thức thanh toán, thỏa thuận giữa người mua, người bán và pháp luật của từng nước;
- Hối phiếu được hình thành chủ yếu vẫn trên cơ sở tín dụng thương mại, tuy nhiên, hối phiếu cũng được sử dụng trong quan hệ vay mượn, cho tặng và thanh toán;
- Quy tắc lưu thông, hối phiếu và kỳ phiếu giống nhau. Có thể coi, kỳ phiếu là một hối phiếu đã được chấp nhận bởi người trả tiền.